

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐỒNG NAI**
Số: 01/2026/QĐST-HNGĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha, mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Tuấn**.

Thư ký phiên họp: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 249/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc “*Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con*”, theo Quyết định mở phiên họp số 01/2026/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Chị **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp Tân Phú 7, xã T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1956 và bà **Trần Thị E**, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: tổ 6, khóm Tân Chủ, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

(các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Ngọc B trình bày:

Khi chị được sinh ra thì được ông nội (đã chết) đưa về nuôi dưỡng và đăng ký làm thủ tục khai sinh cho chị với tên cha là ông Nguyễn Văn P - sinh năm 1956 và mẹ là bà Trần Thị E – sinh năm 1955 (theo giấy khai sinh số 1385 do UBND xã Tân Thuận Tây, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (cũ) cấp ngày 29/8/1986).

Nhưng đến nay sau khi ông nội của chị chết, qua tìm hiểu thực tế thì chị được biết ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị E hiện tại không phải là cha mẹ ruột của chị, việc này cũng được ông P, bà E xác nhận. Chị và ông P, bà E cũng đã đi giám định huyết thống bằng AND, kết quả giám định thể hiện giữa chị và cha mẹ hiện

tại trên giấy khai sinh là ông Nguyễn Văn P - sinh năm 1956 và mẹ là bà Trần Thị E – sinh năm 1955 không có quan hệ cha, mẹ con.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông Nguyễn Văn P - sinh năm 1956 và mẹ là bà Trần Thị E – sinh năm 1955; nơi cư trú: tổ 6, khóm Tân Chủ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp không phải là cha mẹ ruột của chị Nguyễn Ngọc B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị E và ông Trần Văn P trình bày:

Vào năm 1981, ba chồng bà Trần Thị E có đưa chị Nguyễn Ngọc B về nuôi dưỡng và sau đó đăng ký làm thủ tục khai sinh cho cháu theo tên của vợ chồng bà làm cha mẹ để thuận tiện việc đi học (theo giấy khai sinh số 1385 do UBND xã Tân Thuận Tây, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (cũ) cấp ngày 29/8/1986 với tên cha là ông Nguyễn Văn P - sinh năm 1956 và mẹ là bà Trần Thị E – sinh năm 1955).

Nay chị Nguyễn Ngọc B có yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông Nguyễn Văn P - sinh năm 1956 và mẹ là bà Trần Thị E – sinh năm 1955; nơi cư trú: tổ 6, khóm Tân Chủ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp không phải là cha mẹ ruột của chị Nguyễn Ngọc B thì ông P, bà E đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc B về việc yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1956 và bà Trần Thị E, sinh năm 1955 không phải cha, mẹ ruột của chị Nguyễn Ngọc B.

Về lệ phí: Chị B phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Nai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Ngọc B hiện cư trú tại ấp Tân Phú 7, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; chị B yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1956 và bà Trần Thị E, sinh năm 1955 không phải cha, mẹ ruột của chị Nguyễn Ngọc B nên đây là yêu cầu xác định cha, mẹ cho con thuộc yêu cầu về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 thì việc chị B yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Nai.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. Chị Nguyễn Ngọc B, ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị E có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Quá trình giải quyết việc dân sự chị B, ông P, bà E đã có lời khai. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục mở phiên họp theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Chị B, ông P, bà E đều thừa nhận năm 1981 chị B được sinh ra thì được ông nội (nay đã chết) đưa về nhà bà Trần Thị E, ông Nguyễn Văn P nuôi dưỡng và đăng ký làm thủ tục khai sinh cho chị với tên cha là ông Nguyễn Văn P - sinh năm 1956 và mẹ là bà Trần Thị E – sinh năm 1955 (theo giấy khai sinh số 1385 do UBND xã Tân Thuận Tây, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (cũ) cấp ngày 29/8/1986). Sau khi ông nội của chị chết, qua tìm hiểu thực tế thì chị được biết ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị E hiện tại không phải là cha mẹ ruột của chị, việc này cũng được ông P, bà E xác nhận.

Tại Phiếu kết quả phân tích AND 2508421 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân tích Di truyền – chi nhánh phía Nam kết luận bà Trần Thị E (CCCD số: 087155006039) KHÔNG CÓ quan hệ huyết thống ME-CON với chị Nguyễn Ngọc B (CCCD số: 087181010144).

Tại Phiếu kết quả phân tích AND 2508481 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân tích Di truyền – chi nhánh phía Nam kết luận ông Nguyễn Văn P (CCCD số: 087056005684) KHÔNG CÓ quan hệ huyết thống CHA-CON với chị Nguyễn Ngọc B (CCCD số: 087181010144).

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận giữa chị Nguyễn Ngọc B và ông Nguyễn Văn P - sinh năm 1956, bà Trần Thị E – sinh năm 1955 không có quan hệ cha, mẹ con. Do đó, chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của chị Nguyễn Ngọc B, xác định ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1956 và bà Trần Thị E, sinh năm 1955 không phải cha, mẹ ruột của chị Nguyễn Ngọc B.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Ngọc B phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xác định chị Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 22/06/1981 (CCCD số: 087181010144) không phải là con của ông Nguyễn Văn P, sinh ngày 01/01/1956 (CCCD số: 087056005684) và bà Trần Thị E, sinh ngày 01/01/1955 (CCCD số: 087155006039) theo Giấy khai sinh số 1385 do UBND xã Tân Thuận Tây, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (cũ) cấp ngày 29/8/1986 và Giấy khai sinh số 217 do UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (cũ) cấp ngày 16/7/2014.

2. Chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ, con giữa chị Nguyễn Ngọc B và ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị E.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Ngọc B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0010733 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị B đã nộp đủ lệ phí.

5. Người yêu cầu được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ quyết định. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV8- Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Tuấn